

Phẩm Thứ 19: PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC

“Pháp sư” nghĩa như trên đã nói. “Công đức”: Trước nói là công đức đầu tiên của hạng người thứ nhất, ở đây nói hạng người thứ năm là cao cấp, tức là sáu căn thanh tịnh, trong ngoài trang nghiêm. Năm căn thanh tịnh, gọi là ngoài trang nghiêm, ý căn thanh tịnh gọi là trong trang nghiêm. Lại, từ địa ngục trở lên cho đến cõi Phật trở lại, tất cả sắc tướng đều trong thân hiện ra, gọi là trong trang nghiêm. Từ địa ngục trở lên cõi Phật trở lại, tất cả sắc tướng do “Tam-muội Phổ hiện sắc thân” mà biến hóa ra bên ngoài, gọi là ngoài trang nghiêm. Thân căn đã vậy, năm căn còn lại cũng vậy. Đục tụng đã vậy, bốn loại kia cũng vậy. Hạng người thứ nhất đã vậy, bốn hạng người kia thêm rõ ràng. Tướng tợ đã vậy, phần chân gấp bội rõ ràng. Hành giả nghe nói công đức này lợi hỷ, không tự thắng, siêng cầu không nhàm chán, tin tưởng, tinh tấn gấp bội, nhận thức rõ rằng Đại thừa có thế lực lớn quyết không còn lười nghỉ. Tợ như hiểu sơ sơ, vượt quá Nhị thừa cùng tột gấp bội trăm ngàn vạn lần, chỉ ban đầu hiển bày, cuối cùng hiểu sâu rốt ráo Đệ nhất nghĩa đế bất khả tư nghì. Phẩm này nêu rõ đầy đủ bốn ý này, cho nên gọi phẩm Pháp Sư Công Đức.

“Lục căn công đức”: Ngài Quang Trạch nói: “Ba nghiệp hợp mười điều thiện, một điều thiện có đủ mười hạnh, thành một trăm. Tự hành, hóa tha, tùy hỷ, tán thán hợp thành bốn trăm. Căn cứ năm loại Pháp sư, thành hai ngàn. Lại có ba bậc tu (thượng, trung, hạ) nhân lên thành sáu ngàn công đức. Cõi này, ba căn có công dụng yếu hơn thì công đức bị bớt đi, mỗi căn chỉ có tám trăm công đức. Ba căn có công dụng mạnh hơn thì công đức được tăng thêm, mỗi căn có một ngàn hai trăm công đức. Dù có bớt đi và tăng thêm, nhưng hợp lại thì công đức của sáu căn vẫn là sáu ngàn. Có người nêu số cùng ngài Quang Trạch đồng: hạ phẩm tám trăm, trung phẩm một ngàn, thượng phẩm một ngàn hai trăm. Các sư giải thích thiên lệch, không hợp với kinh này cũng không hợp với các giáo. Kinh Đại Phẩm nói: “Sắc tịnh nên Bát-nhã tịnh, Bát-nhã tịnh nên sắc tịnh. Sắc tịnh thì ngũ căn tịnh, Bát-nhã tịnh thì ý căn tịnh”. Nếu lục căn đồng đẳng tại sao phân biệt ba bậc thượng trung hạ, dụng có mạnh yếu? Nếu một mạnh một không mạnh, một tịnh một không tịnh, một thượng phẩm, còn lại chẳng phải thượng phẩm... thì Chánh Pháp Hoa đã chỉnh sửa lại đủ sáu ngàn công đức, không luận thượng trung hạ...

Pháp Hoa luận nói: “Phàm người dùng kinh lực cho nên được cái

dụng của căn thù thắng, tuy chưa nhập Sơ địa, chỉ dùng nhục nhãn do cha mẹ sinh ra mà có thể thấy trong ngoài đại thiên”. Đại kinh nói: “Một căn của Như Lai có khả năng thấy sắc, nghe tiếng, phân biệt vị, ngửi mùi hương, cảm giác xúc và tri pháp”. Kinh này nói sáu căn thanh tịnh, cùng kinh Đại phẩm đồng, dùng công đức này trang nghiêm sáu căn, cùng Chánh Pháp Hoa đồng. Mũi thấy sắc nghe tiếng giác tri, cùng kinh Niết-Bàn đồng. Nhục nhãn có công dụng bằng Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn, cùng luận đồng. Văn nghĩa như thế, không thể lấy thiên kiến mà kiểm chế chánh kinh. Nay phải nói việc này, ngài Quang Trạch đã tính toán sửa lại cho đủ các căn mà không dựa văn kinh. Xét ba nghiệp an lạc hạnh tức có mười điều thiện, một điều thiện có đủ mười tức thành một trăm điều thiện. Trong một điều thiện có mười Như, tức thành một ngàn điều thiện. Căn cứ hóa tha thì thành hai ngàn. Căn cứ nhà Như Lai, áo Như Lai, tòa Như Lai tức thành sáu ngàn. Năm hạng pháp sư đều đủ sáu căn thanh tịnh, mỗi một căn đều có một ngàn công đức. Lại nữa, trong nhất tâm có đầy đủ mười pháp giới, mỗi một giới đều có mười Như tức thành một trăm. Một căn dùng chung sáu trần, tức thành sáu trăm. Căn cứ Định Tuệ hai thứ trang nghiêm thì có một ngàn hai trăm. Mỗi một căn đều dùng định tuệ trang nghiêm, đồng là một ngàn hai trăm. Nếu luận về thanh tịnh của sáu căn, thanh tịnh thì không nói công đức hoặc ít hoặc nhiều. Nếu nói trang nghiêm thì có thể đầy, có thể thiếu, có thể bằng nhau. Trang nghiêm bằng nhau thì các căn có sáu ngàn. Nếu nói một ngàn hai trăm thì hiển bày khả năng kia thừa. Nếu nói tám trăm thì hiển bày khả năng kia thiếu. Nếu nói thanh tịnh thì không đầy, không thiếu, không bằng, Sáu căn là hỗ dụng căn thì tự tại, bất khả tư nghì. Nếu xét thiên lệch thì mất ý chỉ. Tương tự vị, nếu y Tứ luân, tức Thiết luân vị. Nếu y năm mươi hai vị, tức Thập tín tâm. Nếu y kinh Nhân Vương, tức thập thiện đại tâm. Nay đối Bồ-tát Thường Tinh Tấn, tức tâm thứ ba trong Thập tín. Các kinh tên gọi tuy khác, nhưng đồng là Viên giáo tương tự vị.

Văn chia làm hai: 1. Liệt kê tổng quát số công đức thừa thiếu của sáu căn. 2. Giải thích chi tiết gồm sáu chương, mỗi chương có trường hàng và kệ tụng.

Chương Nhãn căn: mắt do cha mẹ sinh gọi là “Nhục nhãn” mà thấy vượt quá Thiên nhãn. Quả báo cõi Phạm vương được Thiên nhãn, ở cõi mình mà thấy khắp đại thiên, ngoài đại thiên vì có phong luân làm chướng ngại nhãn nên không thể thấy ngoài, nếu ở cõi khác thì không thấy khắp đại thiên vì không phải cõi mình thống lĩnh. Tiểu La-hán

thấy tiểu thiên, đại La-hán thấy đại thiên, Bích-chi-phật thấy một trăm thế giới Phật không bị phong luân làm ngăn ngại cũng không bị ngăn cách bởi cõi mình cõi người. Nay kinh nói về nhãn có thể thấy trong ngoài đại thiên lẽ ra phải là thiên nhãn, sao gọi là nhục nhãn? Đây là Tợ vị theo Viên giáo, do lực của kinh mà có dụng thù thắng của căn. Vì chưa phát chân, cho nên không được gọi là “thiên nhãn” mà vẫn gọi là “nhục nhãn”. Ví như Tiểu thừa phương tiện, chưa đắc thần thông thì không gọi là “thiên nhãn”, còn là thân Phần đoạn cho nên gọi là “mất do cha mẹ sinh”. Tuy gọi là nhục nhãn mà đầy đủ công dụng của ngũ nhãn. Thấy trong ngoài đại thiên, là dụng của Thiên nhãn. Thấy tất cả chúng sinh và nghiệp nhân duyên, là dụng của Pháp nhãn. Cái nhìn kia rất thanh tịnh là công dụng của tuệ nhãn. Đồng thời thấy tất cả trong ngoài đại thiên, thấy nghiệp thấy tịnh, lại chiết hoàn toàn thượng phục Hoặc của pháp giới, là dụng của Phật nhãn. Đại kinh nói: “Tuy có nhục nhãn gọi là Phật nhãn, vì Phật nhãn gọi là thanh tịnh”. Đây đủ ngũ nhãn thường nói là trang nghiêm. Khả năng thừa hoặc thiếu, gọi là dụng của căn thù thắng, gọi là độ tự tại của căn. Sao có thể chỉ giải thích là tám trăm hay là một ngàn hai trăm?

Chương Nhĩ căn: nghe tất cả âm thanh của mười pháp giới khắp trong ngoài đại thiên. Nghe âm thanh trong sáu đường, tức Nhục nhĩ, Thiên nhĩ. Nghe hàng nhị thừa tức tuệ nhĩ. Nghe Bồ-tát tức pháp nhĩ. Nghe Phật tức Phật nhĩ. Lại, do cha mẹ sinh là Nhục nhĩ, có thể nghe trong ngoài tức Thiên nhĩ, nghe mà không đắm chấp tức Tuệ nhĩ, không lầm lẫn tức Pháp nhĩ, nhất thời hõ vãn tức Phật nhĩ. Vì nhĩ cũng như nhãn, nhãn cũng như thế. Thấy hàng thiên nhân là nhị nhãn, thấy nhị thừa là Tuệ nhãn, thấy Bồ-tát là Pháp nhãn, thấy Phật tức Phật nhãn.

Chương Tỹ căn: cũng như vậy. Do cha mẹ sinh ra Nhục tỹ, ngửi khắp trong ngoài đại thiên tức Thiên tỹ, không nhiễm không đắm tức Tuệ tỹ, phân biệt không lầm lẫn tức Pháp tỹ, nhất thời hõ dụng chung tức Phật tỹ. Chương này nêu hõ dụng. Tỹ biết tốt xấu, phân biệt giàu sang nghèo hèn, biết rõ các thứ trang nghiêm ở cung trời thì tỹ có công dụng của nhãn. Đọc kinh thuyết pháp nghe mùi đều biết, tỹ có công dụng của nhĩ. Biết các loại trái cây hoa và mùi hương thơm của tô dầu, tỹ có công dụng của thiệt. Nhập thiền xuất thiền, thiền có bát xúc, đùa vui ngũ dục cũng là xúc pháp, tỹ có dụng của của thân. Nhiễm dục si nhuế tâm cũng biết tu thiện là tỹ có công dụng của ý. Tỹ căn tự tại thắng dụng như thế. Năm căn còn lại cũng giống như vậy.

Chương Thiệt căn: cũng như vậy. Do cha mẹ sinh là Nhục thiệt,

có thể nói mười ngôn ngữ của pháp giới. Căn cứ đây tức là nêu nghĩa ngũ thiệt. Năng nói ngôn ngữ của mười pháp giới tức Thiên thiệt, không hoại tức Tuệ thiệt, không lầm lẫn tức Pháp thiệt, nhất thời hổ dụng tức Phật thiệt...

Hỏi: Các món đẳng chất dở đến lười đều biến thành thượng vị, thì các sắc đến mắt sao đều không biến thành diệu sắc?

Đáp: Xưa cho rằng nhân không có lệ đó, Vị có tổn ích, tổn thì biến, không tổn thì không biến. Các sắc không hoại nhân nên không theo lệ, nay giải thích không như vậy. Tất cả sắc đồng sắc Phật, tất cả âm thanh đồng âm thanh Phật, các thứ đều thanh tịnh, theo lệ thì không ngăn ngại, biết khắp tất cả sắc pháp, thanh pháp, không loạn, không lầm, phân biệt cũng không ngăn ngại. Các căn tự tại, sao lại ngang bướng giải thích như thế?

Chương thân căn: cũng như vậy: Sở hữu của thế gian đều từ trong thân hiện, là cái dụng của nhục thân. “Trên đến trời Hữu-đảnh”, là từ trong thân hiện cái dụng của Thiên thân. Trong thân nhị thừa hiện cái dụng của Tuệ thân. Bồ-tát từ trong thân hiện cái dụng của Pháp thân. Phật từ trong thân hiện cái dụng của Phật thân, nhất thời viên hiện nhất thời hổ dụng, nhất thời không lầm lẫn, nhất thời không chấp đắm...

Chương ý căn: cũng như vậy. Trí tuệ, đời sống, tài sản, nghề nghiệp thế gian đều thuận với chánh pháp, là Nhân (người) ý thanh tịnh. Thiên tâm sở hành, thiên sở động tác đều biết, là Thiên ý thanh tịnh. Tứ nguyệt tức Tứ đế. Một năm tức mười hai tháng, là Thập nhị nhân duyên cùng Thật tướng không trái nghịch nhau, tức Tuệ ý thanh tịnh. Nhất nguyệt (một tháng), tức Nhất thừa Bồ-tát ý tịnh. Có suy nghĩ điều gì thì đều là những điều mà Phật trước đã nói trong kinh điển, tức Phật ý thanh tịnh. Nhất thời viên minh, nhất thời viên hồ, nhất thời không nhiễm, nhất thời không lầm lẫn, căn dụng tự tại có thể thừa, có thể thiếu, có thể bình đẳng, đều thanh tịnh.
